

Số: 16.04/2022/CBTT-NSH

Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- **Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- **Mã chứng khoán:** PSH
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
- **Điện thoại:** (84-292) 6 547978/537979/536688
- **Fax:** (84-2929) 3 842373/6 536688

- **Người thực hiện công bố thông tin:** Võ Như Thảo
Chức vụ: Nhân viên phòng Quan hệ công chúng

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Thương Mại Đầu Tư Dầu Khí Nam Sông Hậu công bố Báo cáo thường niên năm 2021..

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/04/2022 tại đường dẫn <http://nshpetro.vn/> mục Thông báo cổ đông.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021;

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



MAI VĂN HUY

Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ DẦU KHÍ NAM SÔNG HẬU**
- Tên giao dịch tiếng Anh: **NAM SONG HAU TRADING INVESTING PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **NSHPETRO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6300177249
- Vốn điều lệ: 1.261.967.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.261.967.800.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
- Địa chỉ văn phòng đại diện: H311-12 đường Võ Nguyên Giáp, khu vực Thạnh Thuận, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
- Số điện thoại: (84-292) 6 547979 – 6 537979 – 6 536688
- Fax: (84-292) 3 84237 – 3 842372
- Website: <http://nshpetro.vn/>
- Mã cổ phiếu: PSH
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu được thành lập ngày 14/02/2012 với số vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300177249 cấp lần đầu ngày 14/02/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang. Công ty được cấp giấy phép Đầu tư xây dựng công trình kho cảng xăng dầu tại Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang với sức chứa 50.000 m³.

Năm 2013, Công ty trở thành một trong những đầu mối phân phối xăng dầu của Việt Nam theo Giấy phép về kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu số 10-XD/GP-BCT cấp ngày 20 tháng 05 năm 2013.

Năm 2014, Công ty đầu tư hệ thống kho chứa, bến cảng xuất nhập hàng tại Khu công

nghiệp Trà Nóc 2, thành phố Cần Thơ với sức chứa 55.000 m³ và cầu cảng nhập tàu biển 10.000 m³.

Năm 2015, thành lập Cơ sở pha chế xăng dầu đầu tiên tại Cần Thơ theo Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu số 2315/GCN-TĐC do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng – Bộ khoa học và công nghệ cấp ngày 27 tháng 11 năm 2015.

Tăng cường mở rộng kinh doanh vào hệ thống phân phối xăng dầu của Công ty tại các tỉnh từ TP HCM đến Cà Mau.

Năm 2017, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nâng vốn đầu tư lên 450.000.000.000 đồng để phát triển Nhà máy pha chế xăng dầu, các ngành nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng, nuôi trồng thủy sản tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Sông Hậu Cái Răng, hoạt động chủ yếu sản xuất kinh doanh, chế biến xăng dầu. Công ty Nam Sông Hậu Cái Răng có nhà máy Lọc hóa dầu với công suất 400 m³ thành phẩm/ngày và kho bãi với sức chứa 25.000 m³

Đầu tư máy đo chỉ số Octan để kiểm tra chất lượng cho hệ thống xăng dầu của Công ty. Đây là máy duy nhất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Năm 2017, thực hiện hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2015 cho toàn hệ thống Công ty với tiêu chí “Chất lượng, liên tục, kịp thời, giá cả phù hợp”.

Để phục vụ kịp thời nhu cầu cung cấp hàng hóa cho hệ thống bán lẻ của Công ty và các khách hàng, Công ty đầu tư nâng cấp hệ thống nhà máy lọc hóa dầu Nam Sông Hậu Cái Răng tăng cường công suất thành phẩm sản xuất được 700.000 lít/ngày.

Đầu tư giai đoạn 1 Dự án thành lập “Nhà máy chế biến Condensate Nam Sông Hậu Tiền Giang” với tổng mức đầu tư 100,5 triệu USD, công suất nhà máy ước tính sau khi hoàn thành 500.000 tấn Condensate/năm (tương đương 12.415 thùng/ngày).

Trong 2 năm 2018, 2019: để tăng cường nguồn lực, Công ty đã thực hiện 2 đợt phát hành là phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cùng với trả cổ tức bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 1.261,9678 tỷ đồng nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời mở rộng mạng lưới phân phối xuyên suốt các tỉnh trên địa bàn Đồng bằng sông Cửu Long.

Sau 7 năm thành lập từ năm 2012 cho đến nay, với sự nỗ lực không mệt mỏi từng giờ, từng ngày của tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên của NSHPETRO qua nhiều thế hệ, từng con người, từng thành viên, từng cán bộ quản lý trong Công ty CP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu đều cùng đồng lòng để thực hiện các chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra.

Ngày 20/12/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty Đại chúng theo công văn số 7608/UBCK-GSĐC.

Ngày 17/01/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 07/2020/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là PSH, vốn điều lệ là 1.261.967.800.000 đồng và tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 126.196.780 cổ phiếu.

Ngày 19/05/2020, Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 2630/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh, tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 126.196.780 cổ phiếu.

Ngày 24/6/2020, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch theo thông báo số 1038/TB-SGDHCM ngày 28/5/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 16.000 đồng/cổ phiếu.

NSHPETRO từng bước phát triển, vững chắc cho từng sản phẩm, cho từng nhà máy, cho từng Công ty thành viên với phương châm “Tận tâm phục vụ khách hàng để phát triển”.

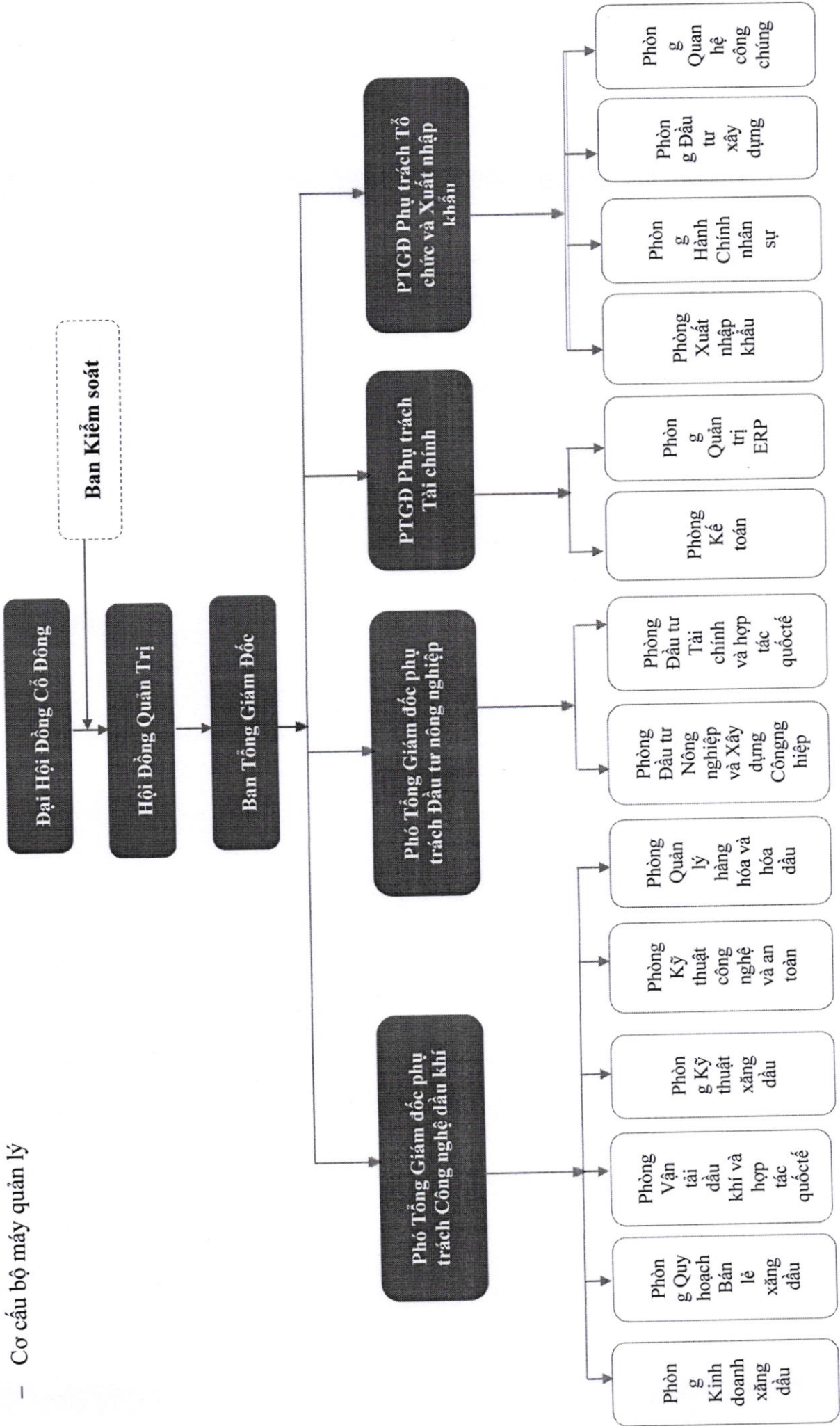
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất, pha chế (phôi trộn) và kinh doanh thương mại xăng dầu
- Địa bàn kinh doanh: tập trung chủ yếu ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty hiện tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý



– Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
I	Công ty con			
1	Công ty TNHH Du lịch Dầu khí Khách sạn Nam Sông Hậu Tourist	100%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ lưu trú	86 Nguyễn Thái Học, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
2	Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Sông Hậu Ninh Kiều	74%	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	Khu công nghiệp Hưng Phú II, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ
3	Công ty Cổ phần Thương mại dầu khí Thuận Tiến	80,7%	Kinh doanh, vận tải xăng dầu, hóa chất	Số 207 ấp Tân Thuận, Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang
4	Công ty TNHH Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Sóc Trăng	100%	Kinh doanh, vận tải xăng dầu, hóa chất	Ấp Đức Lợi, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
5	Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản xuất khẩu Nam Sông Hậu Trần Đề	100%	Nuôi trồng thủy sản nội địa	Ấp Giồng Chát, xã Liêu Tú, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
6	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu Đồng Tháp	100%	Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm liên quan	Số 30 đường Hùng Vương, Khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh đồng Tháp
7	Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Công nghệ cao Nam Sông Hậu Tri Tôn	100%	Nông nghiệp	Ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
8	Công ty TNHH Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Trà	100%	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa	Ấp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

	Vinh		hàng chuyên doanh	
II	Công ty liên kết			
1	Công ty Cổ phần Kho cảng ngoại quan và Thương mại dầu khí NSH Gò Công	20%	Kinh doanh xăng dầu, bán lẻ nhiên liệu động cơ	Ấp Đôi Ma, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang
2	Công ty Cổ phần Thương mại Chợ Gạo	27,3%	Kinh doanh xăng dầu, bán lẻ nhiên liệu động cơ	Ô 1, Khu II, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

4. Định hướng phát triển

- Tăng cường mở rộng liên doanh liên kết, đầu tư góp vốn với các doanh nghiệp có cùng ngành nghề, đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ
- Mở rộng mạng lưới chi nhánh và cửa hàng bán lẻ bằng những kênh phân phối phù hợp, phương thức bán hàng và thanh toán linh hoạt, đa dạng, đáp ứng được mọi nhu cầu của thị trường
- Hỗ trợ tối đa các công ty thành viên trong khâu định hướng thị trường, tiêu thụ sản phẩm, phù hợp với xu thế thị trường và năng lực của các đơn vị thành viên
- Chú trọng công tác đào tạo để phát triển nhân viên đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty
- Thu hút, tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, nhiều kinh nghiệm và am hiểu thị trường để bổ sung năng lực còn thiếu hụt
- Giảm thiểu tối đa các tác động đối với môi trường
- Thực hiện nghiêm túc các khoản nộp ngân sách về thuế, phí bảo vệ môi trường
- Quan tâm chăm lo đến các lợi ích của cộng đồng thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các yếu tố cơ bản tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

- **Rủi ro thay đổi về điều kiện kinh tế**

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng

kinh tế, sự biến động về lạm phát lãi suất tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra rủi ro cho Công ty nói riêng và các chủ thể tham gia kinh tế nói chung.

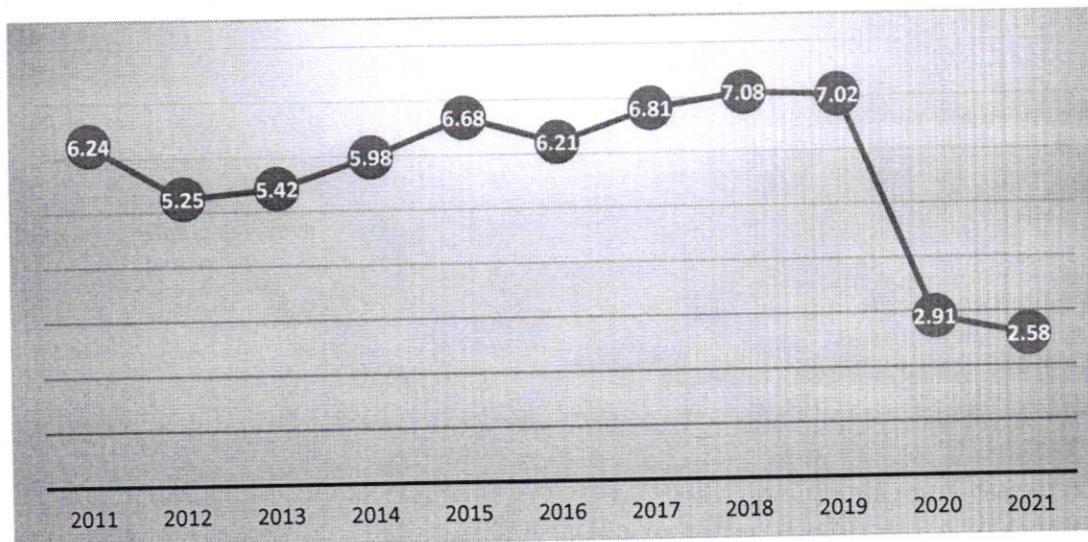
Tăng trưởng GDP là nhân tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng trong năm 2016, 2017, 2018 lần lượt là 6,1%, 6,81%, 7,08%. Năm 2019, tăng trưởng GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%. Quốc hội đã quyết nghị mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2020 là mức 6,8%. So với các nước trong khu vực và trên thế giới, nền kinh tế Việt Nam cũng được dự đoán tăng trưởng vượt bậc. Các diễn biến này cho thấy nền kinh tế của Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển vững mạnh, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các ngành đều có những chuyển biến tích cực.

Năm 2021 tình hình kinh tế thế giới có những biến chuyển khởi sắc hơn khi các quốc gia triển khai mạnh mẽ chiến lược tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 đã giúp giảm nhanh số ca lây nhiễm và tử vong. Tuy nhiên, tăng trưởng của các nền kinh tế có sự khác biệt do tốc độ triển khai vắc-xin và chính sách hỗ trợ khác nhau ở các quốc gia. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và các tổ chức quốc tế khác đã đưa ra dự báo về triển vọng kinh tế toàn cầu, trong đó có sự điều chỉnh tăng, giảm giữa các nền kinh tế. Thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi nhưng có xu hướng chậm dần, giá nhiều mặt hàng tăng mạnh so với năm 2020, lạm phát gia tăng nhưng nhìn chung vẫn được kiểm soát trên toàn thế giới. Ngoài ra, đại dịch đã gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị toàn cầu làm cho giá nguyên liệu sản xuất tăng là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia. Trong nước, tiếp nối kết quả đã đạt được của năm 2020, những tháng đầu năm 2021, kinh tế vĩ mô nước ta tiếp tục ổn định và bắt đầu khởi sắc. Tuy nhiên, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm như: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tính mạng của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh. Mọi sự nỗ lực và quyết tâm cao nhất của cả hệ thống chính trị, nhân dân cả nước, cộng đồng doanh nghiệp và lực lượng tuyến đầu chống dịch đã được huy động để đẩy lùi dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, chăm lo, ổn định đời sống cho người dân và nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2,58% so với năm 2020. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng vai trò là bộ đỡ của nền kinh tế trong đại dịch, năng suất lúa tăng cao, chăn nuôi tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu một số nông sản, công nghiệp điện, khai khoáng và chế tạo năm 2021 tăng trưởng khá so với cùng kỳ 2020. Ngành nông nghiệp tăng 3,18%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,88%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 1,73%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm. Trong khu vực công nghiệp và xây

7724
GTY
HUONG
DẦU
NG H
T.H

dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37% đóng góp 1,61 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24% đóng góp 0,19 điểm phần trăm.

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2021 (%)

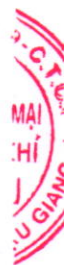


(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tổng hợp từ số liệu của Tổng cục thống kê)

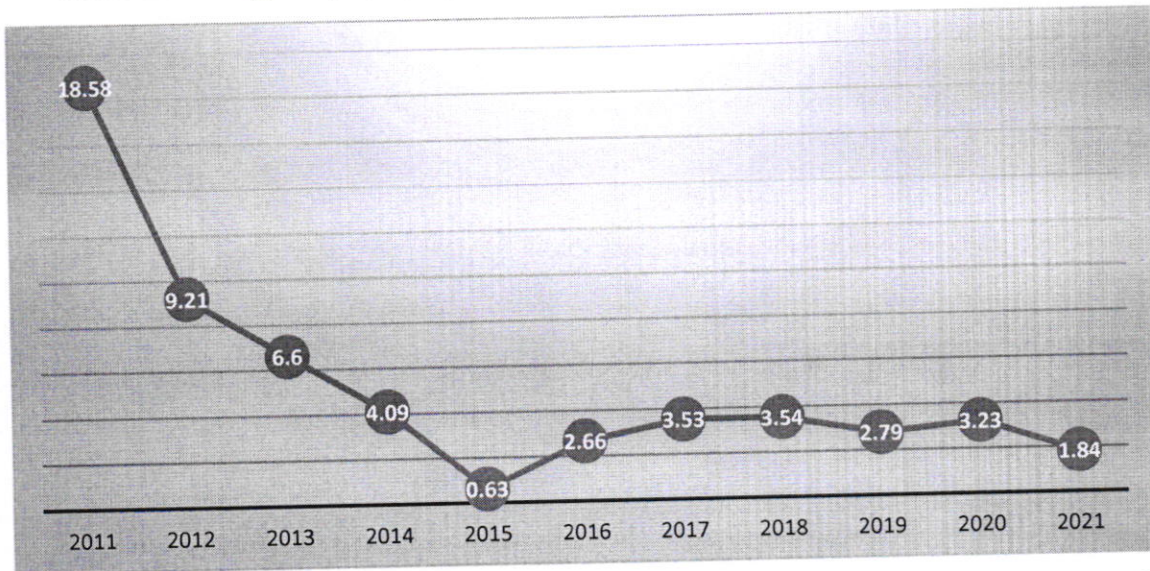
Với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, những vấn đề về dịch bệnh khó lường. Việc tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng của những biến động từ kinh tế thế giới phần nào cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

- **Rủi ro lạm phát**

Các rủi ro trong nền kinh tế thường gắn liền với biến động của lạm phát. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam, về cơ bản, đã dần kìm hãm được đà tăng của biến số này. Chỉ số giá tiêu dùng giai đoạn 2011 – 2021, được thể hiện qua hình dưới đây:



Hình 2: Thống kê tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2021 (%)



(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tổng hợp từ số liệu của Tổng cục thống kê)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) là chỉ số tính theo phần trăm để phản ánh mức thay đổi tương đối của giá hàng tiêu dùng theo thời gian. Sở dĩ chỉ là thay đổi tương đối vì chỉ số này chỉ dựa vào một giỏ hàng hóa đại diện cho toàn bộ hàng tiêu dùng. Đây là chỉ tiêu được sử dụng phổ biến nhất để đo lường mức giá và sự thay đổi của mức giá chính là lạm phát (một chỉ tiêu khác để phản ánh mức giá chung là Chỉ số giảm phát tổng sản phẩm trong nước hay Chỉ số điều chỉnh GDP).

Năm 2021, bối cảnh dịch bệnh, giãn cách xã hội tiếp tục kéo dài, áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tiếp tục kiểm soát lạm phát thành công.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định nhưng không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Công ty, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Công ty không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro tỷ giá**

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Biến động tỷ giá có thể làm tăng chi phí tài chính do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng ngoại tệ để nhập nguyên vật liệu đầu vào. Mặc dù thị trường ngoại hối Việt Nam về cơ bản ổn định (do quan hệ cung cầu cơ bản ổn, thanh khoản thị trường tương đối dồi dào, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng ...) nhưng những biến động mạnh trên thị trường ngoại hối quốc tế có tác động nhất định tới tỷ giá USD/VND. Đối với Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu, doanh nghiệp đã hạn chế đến mức tối đa tỷ giá bằng cách (1) giảm thiểu các khoản vay bằng ngoại tệ và (2) Công ty nhận các khoản nợ từ nhà cung cấp thông qua các tổ chức tín dụng bằng tiền VNĐ.

Hiện tại, mặt hàng xăng dầu của các đơn vị kinh doanh xăng dầu nói chung chủ yếu được mua từ các đối tác nước ngoài và Công ty cũng không phải ngoại lệ. Các nhà cung cấp chủ yếu hàng năm của Nam Sông Hậu đến từ Singapore. Việc giao dịch thanh toán với các đối tác nước ngoài chủ yếu bằng USD. Do đó, cũng như các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu khác, hoạt động kinh doanh của Nam Sông Hậu bị ảnh hưởng bởi nguồn cung ngoại tệ. Ngoài ra, những biến động của tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn, trong khi giá bán đầu ra thực hiện theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và thường có độ trễ trong việc điều chỉnh giá đầu ra, đầu vào của mặt hàng xăng dầu, từ đó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng của biến động tỷ giá đến hoạt động kinh doanh, Công ty đã chủ động ký kết các hợp đồng nhập khẩu với điều khoản phòng ngừa biến động tỷ giá, xây dựng chính sách hàng tồn kho hợp lý, chủ động cân đối ngoại tệ trong sản xuất kinh doanh.

- **Rủi ro lãi suất**

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có thể tác động bất lợi đến Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đến thời điểm hết năm 2021, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu cũng đang sử dụng nguồn vốn từ các khoản nợ vay ngân hàng. Do đó, việc biến động lãi suất ngân hàng hiện nay có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.2. Rủi ro pháp lý

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu hoạt động theo mô hình

630
CÓ
PHẢI
ĐẦU TƯ
NAM
THÀNH

Công ty Cổ phần, đã trở thành Công ty đại chúng, tiến hành niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

5.3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro biến động giá xăng dầu

Giá dầu trên thế giới liên tục biến động bất thường sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, với việc kinh doanh xăng dầu vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước giúp cho Công ty có thể kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trước những biến động của giá cả xăng dầu, giảm thiểu đến mức tối đa những ảnh hưởng của sự biến động này đến kết quả kinh doanh.

❖ Rủi ro trong cơ chế điều hành giá xăng dầu

Từ khi vận hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường, đã có nhiều văn bản pháp luật được ban hành và thường xuyên được cập nhật để tạo điều kiện cho thị trường xăng dầu Việt Nam tiếp cận với thị trường xăng dầu thế giới như Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 là tiền đề cho việc vận hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường. Tuy nghị định này quy định giá xăng dầu do doanh nghiệp quyết định nhưng thực tế là do cơ quan quản lý Nhà nước quyết định dẫn đến việc doanh nghiệp thiếu chủ động đối với giá xăng dầu, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu thay thế Nghị định số 84/2009/NĐ-CP và Nghị định 08/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP được ban hành đã tạo điều kiện hơn cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tại thị trường trong nước. Theo đó, hoạt động kinh doanh xăng dầu tiếp tục vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; phát huy quyền tự chủ kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; bảo đảm thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước; hài hòa lợi ích người tiêu dùng, doanh nghiệp và Nhà nước. Tính cạnh tranh, công khai, minh bạch trong kinh doanh xăng dầu được tăng cường đi đôi với việc

1772
NG T
THUON
DẦU
ÔNG H
4-T.Y

quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối xăng dầu, bảo đảm cung ứng ổn định xăng dầu trong hệ thống, bảo đảm chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường. Giá xăng dầu trong nước phản ánh kịp thời diễn biến giá xăng dầu thế giới; tần suất, biên độ điều chỉnh giá xăng dầu phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, tâm lý người tiêu dùng. Nhiên liệu sinh học được khuyến khích phát triển nhằm giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu có nguồn gốc hóa thạch, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao sự biến động của giá xăng dầu trên thế giới cũng như trong nước, cập nhật các chính sách điều chỉnh về giá xăng dầu của Nhà nước trong từng thời điểm để xây dựng chiến lược giá cả phù hợp, biến đổi linh hoạt trước những biến động của giá xăng dầu trên thị trường.

❖ **Rủi ro cháy nổ và ô nhiễm môi trường**

Xăng dầu là mặt hàng dễ cháy nổ và khi xảy ra sự cố sẽ dẫn tới thiệt hại rất lớn đối với các công ty kinh doanh xăng dầu. Các sơ suất có thể xảy ra trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông. Tuy nhiên những rủi ro này có thể kiểm soát được nếu các doanh nghiệp tuân thủ chặt chẽ những quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy... Công ty luôn coi trọng và ưu tiên công tác đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ... và thực hiện nghiêm túc trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn CBCNV tuân thủ Luật phòng cháy chữa cháy, thường xuyên tổ chức tập huấn và đào tạo CBCNV trong việc phòng chống cháy nổ cũng như xử lý khi có sự cố xảy ra.

❖ **Rủi ro cạnh tranh**

Với các cam kết về cắt giảm thuế quan trong các Hiệp định thương mại tự do tạo ra áp lực cạnh tranh giữa các sản phẩm trong nước và hàng nhập khẩu về giá cả cũng như chất lượng, điển hình là các sản phẩm lọc dầu. Theo báo cáo nghiên cứu của Viện dầu khí Việt Nam, cân đối cung cầu xăng dầu của nhiều nước trong giai đoạn đến năm 2035 có thể xảy ra tình trạng dư cung, đặc biệt là các nước mà Việt Nam đang nhập khẩu xăng dầu về. Với tình trạng dư cung trong khi nhiều nhà máy đã hết khấu hao nên nguy cơ các nước này sẽ sử dụng biện pháp bảo hộ thương mại “bán phá giá” là khó tránh khỏi, kéo theo áp lực cạnh tranh gay gắt hơn giữa giá xăng dầu nhập khẩu và sản phẩm lọc dầu trong nước.

Với thị trường trong nước, số lượng các thương nhân phân phối xăng dầu ngày càng gia tăng. Nếu như năm 2010 chỉ có 10 thương nhân đầu mỗi xuất, nhập khẩu xăng dầu thì hiện nay đã có hơn 30 thương nhân đầu mỗi xuất nhập khẩu xăng dầu cùng hơn 200 thương nhân phân phối xăng dầu tham gia vào thị trường xăng dầu. Bên cạnh đó, thị trường xăng dầu vẫn còn những nguồn hàng giá rẻ, không rõ nguồn gốc, gây ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh.

Trong bối cảnh cạnh tranh xăng dầu rất lớn và ngày càng khốc liệt, Công ty xác định phải tập trung khẳng định uy tín, thương hiệu của NSH PETRO tới từng khách hàng. Song song với việc kiểm định chặt chẽ chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, Công ty thực hiện trang bị hệ thống nhận diện đầy đủ cho tất cả các cửa hàng xăng dầu trực thuộc. Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng với việc chú trọng vào chất lượng hàng hóa, uy tín

thương hiệu và dịch vụ, Công ty hoàn toàn có thể nâng cao năng lực cạnh tranh trước những diễn biến của thị trường.

5.4. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Những rủi ro này dù ít hay nhiều đều có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro này.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% thực hiện kế hoạch
Vốn chủ sở hữu	1,800,000	1,868,641	103.81
Doanh thu thuần	1,261,967	1,261,967	100
Lợi nhuận sau thuế	10,150,856	5,756,915	56.71
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	161,777	319,490	197.49
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1.59	5.55	350.31

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2021	
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Mai Văn Thành	Tổng Giám đốc	56.000	0,04
2	Mai Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc	530.800	0,42
3	Phan Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc	20.500	0,02
4	Trần Quốc Đồi	Phó Tổng Giám đốc	20.500	0,02

2.2. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Điều hành

❖ Ông Mai Văn Thành - Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 01/12/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa dầu
- Quá trình công tác
 - 2000 - 2007 : Nhân viên Quản lý chất lượng Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
 - 2007 - 2012 : Phó phòng quản lý chất lượng Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
 - 2012 - 7/2013 : Trưởng phòng kinh doanh xăng dầu Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 8/2013 - 02/2020 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 5/2017 - 02/2020 : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 3/2020 - nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ Ông Mai Hữu Phúc - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 05/10/1988
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - 2013 - 2016 : Nhân viên Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 2016 - 9/2019 : Phó Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 5/2017 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 10/2019 - 02/2020 : Trưởng Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 3/2020 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ Ông Phan Văn Quang - Phó Tổng Giám đốc



- Ngày tháng năm sinh : 30/10/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - 8/2002 - 8/2004 : Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên (Biti's)
 - 01/2005 - 8/2008 : Nhân viên kinh doanh Công ty Giao nhận khi vận ngoại thương Vinatrans
 - 8/2008 - 6/2010 : Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Nam Mekong
 - 8/2010 - 5/2013 : Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Thủy sản Phước Anh
 - 8/2013 - 2/2020 : Trưởng phòng xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 3/2020 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ **Ông Trần Quốc Đồi - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 28/11/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kỹ thuật - điện tử
- Quá trình công tác
 - 11/1999 - 3/2001 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Trường trung cấp văn hóa nghệ thuật Cần Thơ
 - 4/2001 - 10/2001 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty Xây dựng Công nghiệp nhẹ Cần Thơ
 - 11/2001 - 11/2004 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty Nước giải khát VN (VBC)
 - 5/2005 - 3/2007 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty liên doanh TNHH Hóa dầu VTN-P
 - 5/2007 - 11/2013 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện, Trưởng ca sản xuất Chi nhánh Nhà máy Lọc hóa dầu Nam Việt
 - 11/2013 - 3/2016 : Giám đốc Chi nhánh Nhà máy Lọc hóa dầu Nam Việt
 - 4/2016 - nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Cần Thơ
 - 3/2020 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

177
 NG T
 THUC
 I DẦU
 ÔNG H
 + - T.Y.

❖ Ông Bùi Văn Ninh - Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh : 22/10/1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác
 - 10/2009 - 5/2015 : Nhân viên kế toán Công ty Lương thực Sông Hậu
 - 5/2015 - 9/2016 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH ADC
 - 12/2016 - 10/2017 : Nhân viên kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 11/2017 - 8/2018 : Phó Phòng Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 9/2018 - 6/2019 : Phó Ban Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 7/2019 - nay : Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

2.3. Thay đổi trong Ban điều hành trong năm

- Không có

2.4. Chính sách đối với người lao động

Bảng 2: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2021

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	01	0,6%
2	Trình độ đại học và tương đương	75	46%
3	Trình độ khác	87	53,4%
	Tổng cộng	163	100

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư:

Bảng 3: Một số khoản đầu tư của Công ty

STT	Dự án	Địa chỉ	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Dự án Tổng kho dầu khí Soài Rạp	Áp Chợ, xã Vàm Láng, huyện Gò	14.516	Xây dựng cơ bản

		Công Đông, tỉnh Tiền Giang		
2	Dự án khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng	Xã Nhơn Nghĩa, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ	2.803	Xây dựng cơ bản
			5.441	Nộp tiền thuê đất
3	Dự án kho trung chuyển, nhà máy phối trộn xăng sinh học trạm chiết nạp gas	Áp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	533	Xây dựng cơ bản
4	Dự án kho trung chuyển, nhà máy phối trộn xăng sinh học trạm chiết nạp gas	Cụm Công nghiệp Ngã Năm, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	38.925	Giải phóng mặt bằng tái định cư
			35	Xây dựng cơ bản
5	Dự án Cảng chuyên dùng, kho chứa xăng dầu, nhà máy sản xuất dầu nhờn, nhà máy khí hóa lỏng và nhà máy chế biến xăng sinh học	Áp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	25.279	Xây dựng cơ bản
6	Dự án Văn phòng Công ty Nam Sông Hậu	Áp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	44.529	Xây dựng cơ bản
	Tổng cộng		132.061	

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng 4: Tình hình tài chính sau hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	9,513,887,896,307	9,852,288,693,810	3.56
Doanh thu thuần	6,112,136,239,122	5,738,370,820,628	-6.12
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47,047,355,443	384,390,591,268	717.03
Lợi nhuận khác	(2,313,929,795)	(27,133,926,760)	1072.63
Lợi nhuận trước thuế	44,733,425,648	357,256,664,508	698.63
Lợi nhuận sau thuế	28,233,174,556	319,490,805,969	1031.61

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 5: Chỉ tiêu tài chính sau hợp nhất của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,03	1,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,13	0,16	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0,84	0,81	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		5,06	5,06	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	1,12	0,96	

+ Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,65	0,58	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân				
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,46	5,57	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	1,78	17,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,30	3,24	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,77	6,70	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 126.150.380 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 126.150.380 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2021

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	00	00	00	00	00
2	Cổ đông lớn	84.110.875	66,65	01	00	01
	- Trong nước	84.110.875	66,65	01	00	01
	- Nước ngoài	00	00	00	00	00
3	Công đoàn Công ty	00	00	00	00	00
4	Cổ phiếu quỹ	46.400	0,03	01	01	00
5	Cổ đông khác	42.039.505	33,32	5.220	14	5.206
	- Trong nước	42.039.505	33,32	5.219	13	5.205
	- Nước ngoài	00	00	01	01	01

	TỔNG CỘNG	126.196.780	100,00	5.222	15	5207
	Trong đó: - Trong nước	126.196.680	100,00	5.220	14	5.206
	- Nước ngoài	100	00	02	01	01

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện tăng vốn

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với chức năng là đơn vị kinh doanh xăng dầu, nguồn nguyên vật liệu của Công ty bao gồm nhập khẩu và mua trong nước, trong đó nhập khẩu chiếm 35%, mua trong nước chiếm 65%

Bảng 7: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty

STT	Tên đối tác	Quốc gia	Sản phẩm cung cấp
01	SOLEUM ENERGY PTE LTD	Singapore	Xăng Ron 92
02	POSCO DAEWOO SINGAPORE PTE LTD	Singapore	Toluene, MTBE, Condensate
03	China-Base Resource Singapore Pte Ltd	Singapore	Toluene, MTBE
04	Công ty TNHH Tùng Lâm	Việt Nam	Ethanol
05	Công ty TNHH Hóa Chất INNOSPEC	Việt Nam	MMT 30%
06	Công ty TNHH Tư Vấn và Công Nghệ Nam Côn Sơn	Việt Nam	Ferrocence
07	Công ty TNHH Kinh Doanh Hóa Chất Việt Bình Phát	Việt Nam	Toluene, MTBE
08	Công ty TNHH DV và Thương Mại Hà Anh Phát	Việt Nam	Toluene, MTBE
09	CN Phân Phối Sản Phẩm Lọc Dầu Nghi Sơn – Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam	Việt Nam	Xăng Ron 92
10	Elico Oil Pte Ltd	Singapore	Toluene

Với hệ thống kho tại tổng kho Trà Nóc thuộc sở hữu Công ty, sức chứa thực tế 54.663 m³ và các kho bể khác do Công ty thuê của các đối tác, NSH Petro có thể đảm bảo việc dự trữ và cung ứng xăng dầu theo nhu cầu của thị trường.

Xác định xăng dầu là loại hàng hóa đặc biệt mang tính chiến lược, gắn với an ninh quốc phòng và đời sống kinh tế xã hội, Công ty luôn hoạch định các giải pháp an toàn nhằm đáp ứng đủ xăng dầu trong mọi tình huống và tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trực tiếp sử dụng hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, việc sử dụng tiết kiệm điện năng cũng là một trong các biện pháp để cắt giảm chi phí sản xuất của Công ty. Trung bình hàng năm, lượng điện năng tiêu thụ của Công ty khoảng 1.500.000 KWh/năm. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả, ít tiêu hao năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước

Hiện nay, Công ty đang sử dụng nguồn nước sạch được cung cấp bởi Công ty Cấp Nước Trà Nóc và nguồn nước tự khai thác lượng nước sử dụng bình quân năm 2021 là 32.000 m³/năm. Công ty tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty luôn tuân thủ đúng quy định, chưa có lần xử phạt vi phạm nào
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động tính đến 31/12/2021 là 163 người, mức lương trung bình là 8.020.000 đồng/tháng

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.

Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.

Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.

Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 07 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn cam kết hoạt động vì sự phát triển của cộng đồng nhằm duy trì sự phát triển bền vững và tạo ra tác động tổng thể tích cực đến cộng đồng địa phương. Người lao động tại Công ty được làm việc trong một môi trường an toàn, khỏe mạnh, có cơ hội phát triển. Không chỉ xây dựng môi trường lao động lành mạnh, Công ty còn luôn kịp thời thăm hỏi những lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo; động viên, ủng hộ, giúp đỡ các công nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, người lao động luôn yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty, cùng nhau đoàn kết phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội tại địa phương như ủng hộ xây nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo tại Hậu Giang, Sóc Trăng; hỗ trợ bệnh nhân nghèo, gây quỹ vì người nghèo;

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Trong năm 2021, Công ty không tham gia vào thị trường vốn xanh

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 là năm đặc biệt khó khăn mà Công ty đã từng trải qua trong suốt quá trình hình thành và phát triển từ trước đến nay bởi tác động khốc liệt của dịch bệnh Covid-19 khiến nhu cầu xăng dầu trong nước sụt giảm do các biện pháp giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh.

❖ Thuận lợi

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/11/2014 đã giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, trong đó có Công ty cổ phần Thương mại Dầu tu Dầu khí Nam Sông Hậu chủ động hơn trong việc điều chỉnh giá bán xăng dầu trong nước. Cụ thể, với cơ chế cho phép 02 lần điều chỉnh giá liên tiếp, tối thiểu là 15 ngày, giá xăng dầu trong nước bán sát hơn với diễn biến giá dầu thế giới, giảm thiểu rủi ro chênh lệch giá bán thấp hơn giá mua do giá dầu trong nước không kịp điều chỉnh theo giá thế giới như trước đây.



- Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tiếp tục tăng trưởng cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tỷ lệ tăng trưởng nhanh của số lượng sở hữu phương tiện giao thông vận tải trung bình 14% với năm 2020 làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu, đặc biệt là nhiên liệu dùng cho ô tô như xăng và dầu diesel. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng khí hóa dầu lỏng làm nhiên liệu trong sinh hoạt, lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp duy trì mức độ tăng trưởng ổn định cho đến năm 2025. Dự báo đến năm 2025, tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu từ mỏ tại Việt Nam lên tới 4% mức trung bình hàng năm. Như vậy, tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trong thời gian tới còn khá lớn, là cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong đó có Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu gia tăng thị phần, phát triển mạnh mẽ để đảm bảo cung ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

❖ **Khó khăn**

- Môi trường cạnh tranh ngày càng cao, do sự hấp dẫn của thị trường kéo theo nhiều đối thủ cạnh tranh tiềm tàng của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu là các doanh nghiệp mới sẽ được thành lập của Việt Nam, các tập đoàn nước ngoài là các hãng kinh doanh xăng dầu nổi tiếng trên thế giới khi có cơ hội kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam. Bên cạnh việc tăng thêm số lượng thương nhân đầu mối kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu thì năm 2015 là năm đầu tiên đánh dấu việc hình thành các doanh nghiệp phân phối xăng dầu theo quy định tại NĐ số 83/2014/NĐ-CP, cho đến nay đã có hơn 200 doanh nghiệp phân phối xăng dầu tham gia thị trường xăng dầu trong nước, cạnh tranh lẫn nhau và cạnh tranh trực tiếp với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu về giá bán lẻ xăng dầu.
- Xăng dầu là mặt hàng nằm trong diện quản lý bình ổn giá của Nhà nước; giá xăng dầu chưa thực sự theo cơ chế thị trường do Nhà nước vẫn điều hành và can thiệp giá bán để thực hiện các mục tiêu vĩ mô khác. Mặc dù, giá xăng dầu đã được điều chỉnh theo xu thế biến động của giá xăng dầu trên thế giới. Tuy nhiên, mức tăng/giảm giá xăng dầu trong nước nhiều thời điểm không cùng xu thế hoặc có biên độ điều chỉnh không tương ứng với mức tăng/giảm của giá xăng dầu thế giới nên có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ngành công nghiệp dầu khí thế giới và ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam nói riêng đang đứng trước những khó khăn, thách thức vô cùng lớn khi phải đương đầu với tác động kép là đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 lan rộng, tác động nặng nề đến nhiều nền kinh tế và giá dầu giảm mạnh. Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đối với thị trường dầu khí thế giới, Ngân hàng Goldman Sachs dự báo nhu cầu dầu toàn cầu năm 2020 giảm kỷ lục khoảng 1,1 triệu thùng/ngày... Khi mà sức ép giảm giá vẫn đè nặng lên dầu thô do nhu cầu thị trường thì thỏa thuận cắt giảm sản xuất OPEC và Nga không đạt được kết quả, cùng với đó các bên đều công bố gia tăng sản lượng sản xuất trong thời gian tới, chấp nhận giảm giá, đã giáng một đòn mạnh vào thị trường dầu khí, khiến giá dầu liên tục sụt giảm. Cụ thể: ngày 18/3, giá dầu Brent giảm “sốc”, chỉ còn dao động

quanh mốc 24-25 USD/thùng. Với tốc độ giảm 7-8%/ngày như hiện nay, giá dầu thô thế giới có nguy cơ giảm xuống mức dưới 20 USD/thùng trong những ngày tới.

- Tính từ đầu tháng 02/2020, tại Việt Nam do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nên nhu cầu đi lại, vận tải giảm mạnh, kéo theo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước giảm khoảng 30% - 40% so với cùng kỳ các năm. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các Nhà máy lọc dầu cũng như các đơn vị kinh doanh xăng dầu trên toàn quốc.

Để ứng phó với tình hình khủng hoảng kép do tác động của dịch bệnh và giá dầu sụt giảm, Ban Lãnh đạo Công ty chủ trương tiết kiệm tối đa chi phí để vượt qua giai đoạn khó khăn này, cụ thể thực hiện cắt giảm tối đa các chi phí không trực tiếp liên quan đến sản xuất kinh doanh, ưu tiên cho các chi phí giúp gia tăng sản lượng và hiệu quả kinh doanh; hoãn hoặc tạm dừng triển khai các hạng mục duy tu sửa chữa, bảo dưỡng chưa thực sự cấp bách; tiết giảm tối đa các chi phí công tác, khánh tiết, hội họp, đàm phán với các khách hàng bán buôn giảm tỷ lệ chiết khấu..... Công ty cũng tích cực đẩy mạnh các giải pháp phòng chống dịch bệnh như: cấp phát khẩu trang y tế, nước rửa tay cho các phòng ban, các cửa hàng xăng dầu trực thuộc...; thực hiện chế độ làm việc từ xa với một số bộ phận nhằm bảo vệ an toàn sức khỏe, hạn chế sự lây lan dịch bệnh trong cộng đồng và người lao động. Bên cạnh đó, với gần 10 dự án xăng dầu, du lịch, nông nghiệp đang trong quá trình triển khai, dự kiến khi hoàn thiện sẽ đem lại nguồn thu lớn cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng 8: Tình hình tài sản sau hợp nhất của Công ty

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	% tăng (giảm)
I. Tài sản ngắn hạn	5,727,378,498,340	5,987,712,516,787	4.55
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	164,192,034,173	190,645,675,860	16.11
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,000,000,000		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	516,546,324,242	666,157,217,846	28.96
4. Hàng tồn kho	5,014,584,661,569	5,102,447,476,254	1.75
5. Tài sản ngắn hạn khác	31,055,478,356	28,462,146,827	(8.35)



II. Tài sản dài hạn	3,786,509,397,967	3,864,576,177,023	2.06
1. Các khoản phải thu dài hạn	40,807,109,553	9,908,476,740	(75.72)
2. Tài sản cố định	1,637,062,914,010	1,551,821,967,154	(5.21)
3. Bất động sản đầu tư	481,576,120,000	481,576,120,000	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	1,321,896,004,489	1,449,442,121,634	9.65
5. Đầu tư tài chính dài hạn	117,587,703,836	134,373,837,973	14.28
6. Tài sản dài hạn khác	187,579,546,079	237,453,653,522	26.59
Tổng cộng tài sản	9,513,887,896,307	9,852,288,693,810	3.56

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán sau hợp nhất năm 2021 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	% tăng (giảm)
I. Nợ ngắn hạn	5,580,392,841,172	5,806,302,142,450	4.05
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1,340,747,146,801	1,212,937,566,109	(9.53)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	242,787,738,018	169,748,322,434	(30.08)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,002,257,331,785	1,363,304,667,158	36.02
4. Phải trả người lao động	2,824,615,141	2,716,364,951	(3.83)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn khác	80,658,102,660	56,658,125,849	(29.76)
6. Phải trả ngắn hạn khác	15,478,089,931	14,926,992,161	(3.56)
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2,542,943,439,063	2,853,157,709,488	12.20

8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	40,028,916	730,223,438	1,724.2 4
9. Quỹ bình ổn giá	352,656,348,857	132,122,170,862	(62.54)
II. Nợ dài hạn	2,364,064,259,076	2,177,344,926,602	(7.90)
1. Chi phí phải trả dài hạn	92,060,351,178	62,060,351,178	
2. Phải trả dài hạn khác	1,596,809,682,436	1,480,090,349,962	(7.31)
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	675,194,225,462	635,194,225,462	(5.92)
Tổng nợ phải trả	7,944,457,100,248	7,983,647,069,052	0.49

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán sau hợp nhất năm 2021 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiến hành rà soát, bố trí, sắp xếp lại các phòng ban, công đoạn cho phù hợp, trên nguyên tắc gọn nhẹ. Tiến hành đánh giá 100% cán bộ quản lý để phục vụ công tác hoạch định nhân sự
- Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra tính tuân thủ tại cơ quan và đánh giá chất lượng tại các công đoạn
- Quyết liệt đưa ra các giải pháp để tập trung thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu, trong đó chú trọng phát triển kênh đại lý và các đơn vị trực thuộc
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn
- Linh động trong việc xây dựng và áp dụng chính sách bán hàng phù hợp với tình hình thị trường, nhằm mục tiêu ổn định và mở rộng mạng lưới khách hàng cũng như gia tăng tính cạnh tranh với các đối thủ khác

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 10: Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021			Kế hoạch thực hiện năm 2022
	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành kế hoạch	
Vốn chủ sở hữu	1.770.000	1.569.430	88,67	1.900.000
Vốn điều lệ	1.500.000	1.261.967	84,13	1.261.967
Doanh thu thuần	20.000.000	6.112.136	30,56	14.476.000
Lợi nhuận sau thuế	270.000	28.233	10,46	348.000

Chỉ tiêu	Năm 2021			Kế hoạch thực hiện năm 2022
	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành kế hoạch	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,35	0,46	34,22	2,40
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	15,25	2,24	14,67	18,32

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty với các vấn đề môi trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và các Hợp đồng lao động đã thỏa thuận, ký kết.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương. Trong những năm vừa qua, Công ty đã có những đóng góp không nhỏ vào GDP của địa phương. Đồng thời, Công ty đã tạo công ăn việc làm và duy trì công việc ổn định cho lượng lớn lao động tại địa phương và một số khu vực lân cận trong thời điểm dịch bệnh khó khăn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2020 vừa qua. Công ty đã kịp thời phản ứng, xử lý và thích ứng tốt trước những biến động lớn của thế giới và trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai tốt những nội dung của nghị quyết, quyết định của HĐQT để mang lại hiệu quả cao nhất
- Tuân thủ đầy đủ các quy định, nội quy của Công ty trong điều hành sản xuất kinh doanh

- Chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường

- Thực hiện việc đào tạo nguồn lực cho Công ty, đảm bảo thu nhập cho người lao động

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp chủ đạo trong cân đối cung cầu và đảm bảo cung cấp xăng dầu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Giữ vững vai trò là doanh nghiệp điều tiết và dẫn dắt thị trường ở khâu hạ nguồn trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

- Tiếp tục duy trì và phát triển những lĩnh vực kinh doanh Công ty đang có thế mạnh; thực hiện kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh; giữ vững vị thế quan trọng hàng đầu trong các lĩnh vực trọng yếu khác như hóa dầu, gas, vận tải xăng dầu, ...

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2021		Chức vụ quản lý tại các Công ty khác (nếu có)
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	
1	Mai Văn Huy	Chủ tịch HĐQT	84.110.875	66,65	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sản Xuất Dầu Khí và Công Nghệ hóa dầu Nam Sông Hậu Ninh Kiều
2	Mai Hữu Phúc	Thành viên HĐQT điều hành	530.800	0,42	Không có
3	Lý Thị Ánh Hồng	Thành viên HĐQT điều hành	158.376	0,13	Đã nộp đơn từ nhiệm ngày 09/11/2021
4	Hà Ngọc Thường	Thành viên HĐQT độc lập	30.500	0,02	Không có
5	Lê Văn Phú	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	Đã nộp đơn từ nhiệm ngày 22/03/2021

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có



c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, HĐQT của Công ty đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, kịp thời đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự, tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và nghị quyết của ĐHĐCĐ
- Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2021:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	4/QĐ-NSH	06/01/2021	QĐ v/v hỗ trợ kinh phí xây dựng mới cầu Kênh Bảy Ngọt tại Xã Hiệp Hưng	100%
2	6/QĐ-NSH	06/01/2021	QĐ v/v hỗ trợ tổ chức hoạt động Tết Quân Dân năm 2021 cho Bộ Chỉ Huy Quân Sự TPCT	100%
3	8/QĐ-NSH	06/01/2021	QĐ v/v hỗ trợ tổ chức hoạt động Tết Quân Dân năm 2021 cho Ban Chỉ Đạo các hoạt động " Tết Quận Dân " giai đoạn 2021 - 2025 của UBND Tỉnh KG	100%
4	9/QĐ-NSH	06/01/2021	QĐ v/v hỗ trợ công tác an sinh xã hội , chăm lo đời sống cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Quận Cái Răng - TPCT	100%
5	27/QĐ-NSH	28/01/2021	QĐ v/v hỗ trợ chương trình biểu diễn văn nghệ " Chia sẻ yêu thương lần thứ 04 " gây quỹ hỗ trợ bệnh nhân nghèo của BV ĐA KHOA Trung Ương CT	100%
6	74/QĐ-NSH	23/02/2021	NQ v/v triển khai kế hoạch mua sắm các xe chuyên dụng	100%
7	80A/QĐ-NSH	27/02/2021	QĐ v/v giao cho CN Đồng Tháp quyền quản lý CHXD: CHXD Hà	100%



			Ngọc Thu, CHXD Thanh Hiền, CHXD Thanh Quyền (ĐT)	
8	104/2021/QĐ-NSH	09/03/2021	Nghị quyết HĐQT về tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	100%
9	02.0904/2021/NQ- HĐQT	09/04/2021	NQ v/v Võ Như Thảo đại diện phần vốn góp vào Cty CP Đầu Tư Bất Động Sản Đông Phú : 200.000.000.000đ	100%
10	03.1204/2021/NQ- HĐQT	12/04/2021	NQ v/v giảm vốn sở hữu tại Cty TNHH TMĐT DK NSH Đồng Tháp 50 tỷ xuống còn 18.800.000.000đ	100%
11	05.1204/2021/NQ- HĐQT	12/04/2021	NQ v/v giảm vốn sở hữu tại Cty CP SX DK NSH Cần Thơ từ : 15.600.000 CP (74.28% - 210.000.000.000) xuống còn 13.450.000 CP (70% - 190.000.000.000)	100%
12	02.1604/2021/NQ- HĐQT	16/04/2021	NQ v/v điều chỉnh loại chứng khoán cho cổ đông từ ngày 19/11/2020	100%
13	02.2004/2021/NQ- HĐQT	20/04/2021	NQ v/v điều chỉnh loại chứng khoán kể từ ngày 24/6/2021	100%
14	03.2004/2021/QĐ-NSH	20/04/2021	QĐ v/v miễn nhiệm chức danh Phó TGD của bà Lý Thị Ánh Hồng	100%
15	28.04/2021/NQ- ĐHĐCĐ	28/04/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
16	01.0305/QĐ-NSH	03/05/2021	QĐ v/v Ban hành Điều kiện khai thác và đảm bảo an toàn hàng hải bến phao	100%
17	03.1105/NQ-HĐQT	11/05/2021	NQ v/v mua CP của Cty CP Kho Cảng Ngoại Quan và TM DK NSH Gò Công , 19.160 CP tương đương 72%	100%

6300
CÔ
PHÂN
ÀU T
NAM S
THÁN

18	04.1505/2021/QĐ-NSH	15/05/2021	QĐ v/v hỗ trợ xe đạp cho các em học sinh nghèo có hoàn cảnh đặc biệt tại trường THPT An Lạc Thôn, tỉnh Sóc Trăng	100%
19	01.1905/2021/QĐ-NSH	19/05/2021	QĐ v/v hỗ trợ kinh phí cho huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang mua xe cứu thương	100%
20	11.1905/2021/NQ-HĐQT	19/05/2021	NQ về việc thành lập Chi nhánh Công ty CP TMĐT Dầu Khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng	100%
21	06.2405/2021/NQ-HĐQT	24/05/2021	NQ v/v chốt quyền chia cổ tức năm 2020 bằng tiền	100%
22	03.1006/2021/NQ-HĐQT	10/06/2021	NQ v/v giải thể Cty TNHH TMĐT DK NSH Đồng Tháp	100%
23	06.1106/2021/QĐ-NSH	11/06/2021	QĐ v/v ủng hộ chương trình tiêu thụ vải thiều Bắc Giang của Sở Công Thương TP Cần Thơ	100%
24	05.1106/2021/QĐ-NSH	11/06/2021	QĐ v/v ủng hộ chương trình tiêu thụ vải thiều Bắc Giang của Cục Quản Lý Thị Trường Tỉnh Hậu Giang	100%
25	02.1406/2021/QĐ-NSH	14/06/2021	QĐ v/v chấm dứt hoạt động Cty TNHH TM DK NSH Trà Vinh (Ấp Xoài Rùm , Xã Kim Sơn , Huyện Trà Cú , TV)	100%
26	03.1606/2021/QĐ-NSH	16/06/2021	QĐ v/v hỗ trợ kinh phí xây dựng lộ kênh nhà thờ ấp 12 TT Vĩnh Viễn - HG	100%
27	02.2406/2021/QĐ-NSH	24/06/2021	QĐ v/v hỗ trợ Chương trình " Tọa đàm Y tế " năm 2021	100%
28	25.6/2021/NQ-NSH	25/06/2021	Nghị quyết về việc thay đổi người được ủy quyền CBTT	100%
29	02.3006/2021/QĐ-NSH	30/06/2021	QĐ v/v hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh trên địa bàn huyện Châu Thành	100%

17724
 IG TY
 THƯƠNG
 (DẦU
 ĐỒNG H
 H-T.H

30	01.0107/2021/QĐ-NSH	01/07/2021	QĐ v/v hỗ trợ kinh phí cho UBMTTQ Tỉnh Hậu Giang để phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.	100%
31	03.0607/2021/NQ-NSH	06/07/2021	Nghị quyết về việc ngày chốt danh sách cổ đông xin ý kiến bằng văn bản.	100%
32	07.1207/2021/QĐ-NSH	12/07/2021	QĐ v/v hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh cho Sở Công Thương TPCT.	100%
33	03.2907/2021/NQ-NSH	29/07/2021	Nghị quyết về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	100%
34	02.3007/2021/NQ-NSH	30/07/2021	NQ v/v giảm tỉ lệ sở hữu vốn tại Cty TNHH ĐT Thủy Sản Xuất Khẩu NSH Trần Đề từ 75% xuống còn 19% và giao Ngô Công Chánh làm đại diện phần góp vốn.	100%
35	03.3007/2021/NQ-NSH	30/07/2021	NQ v/v giảm tỷ lệ sở hữu vốn tại Cty TNHH ĐT Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Nam Sông Hậu Tri Tôn từ 89,09% xuống còn 51% và giao Ông Mai Hữu Phúc làm đại diện phần góp vốn.	100%
36	08.3007/2021/NQ-NSH	30/07/2021	NQ v/v thành lập CN ĐT Công Nghệ Cao Nam Sông Hậu (thửa đất số 1478, tờ bản đồ số 9, Ấp Giồng Chát, Xã Liêu Tú, Huyện Trần Đề, ST).	100%
37	02.1208/2021/NQ-NSH	12/08/2021	Nghị quyết HĐQT vv Bổ sung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn	100%



			bản.	
38	01.3108/2021/QĐ-NSH	31/08/2021	QĐ v/v mua Gạo để hỗ trợ cho người dân thuộc Ấp Phú Thạnh, TT Mái Dầm và Xã Đông Phú chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh.	100%
39	03.3108/2021/NQ-NSH	31/08/2021	NQ v/v giải thể CN ĐT Công Nghệ Cao NSH (thửa đất số 1478, tờ bản đồ số 9, Ấp Giồng Chát, Xã Liêu Tú, Huyện Trần Đề, ST).	100%
40	02.0809/2021/QĐ-NSH	08/09/2021	QĐ v/v hỗ trợ cho Đoàn thanh niên ngân hàng Agribank HCM tiếp trợ những người nghèo chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh trên địa bàn TP.HCM.	100%
41	03.1810/QĐ-NSH	18/10/2021	NQ v/v giao Ngô Công Chánh đại diện NSH góp vốn kinh doanh (= 15%) vào Cty CP Đầu Tư Đô Thị và Nghi Dưỡng Thiên Nhiên Tràm Bông.	100%
42	02.0111/NQ-NSH	01/11/2021	NQ v/v tăng giá trị góp vốn tại Cty CP ĐT ĐT và Nghi Dưỡng Thiên Nhiên Tràm Bông	100%
43	02.0911/2021/NQ-NSH	09/11/2021	NQ v/v tiếp nhận đơn xin từ nhiệm TV HĐQT của bà Lý Thị Ánh Hồng	100%
44	01.1911/2021/QĐ-NSH	19/11/2021	QĐ v/v hỗ trợ cho người dân điều trị bệnh trên địa bàn TP. HCM	100%



45	0202.12/2021/NQ-NSH	02/12/2021	Nghị quyết về việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ và Quy chế kiểm toán nội bộ	100%
46	02.1312/2021/QĐ-NSH	13/12/2021	Quyết định v/v giúp Người gặp nạn năm 2022.	100%
47	01.1312/2021/QĐ-NSH	13/12/2021	Quyết định v/v hỗ trợ Chương trình "Khỏe Là Hạnh phúc" năm 2022.	100%
48	31.12.2021/NQ-HĐQT	31/12/2021	Nghị quyết về việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ.	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia vào hoạt động quản trị Công ty nói chung cũng như Ban Tổng Giám đốc nói riêng, đưa ra những đánh giá, ý kiến khách quan nhằm mục tiêu chung là kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ của HĐQT do ĐHCĐ giao phó.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đoàn Thanh Tâm	Trưởng BKS	40.300	0,03
2	Võ Thị Bông	Thành viên BKS	10.200	0,01
3	Phạm Thị Kim Bằng (Đã nộp đơn từ nhiệm ngày 22/03/2021)	Thành viên BKS	5.300	0,004
4	Lưu Thị Tuyết Vân	Thành viên BKS	1.300	0,001

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, các quyết định của Hội đồng quản trị
- Tham gia kiểm tra hoạt động báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán tham gia công tác kiểm kê định kỳ vào cuối thời điểm báo cáo
- Luôn được hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT và các phòng ban trong Công ty để hoàn thành công tác kiểm soát trong năm

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm

Đơn vị tính: đồng

Thu nhập của HĐQT và ban Tổng Giám đốc	575.538.462
Bà Đoàn Thanh Tâm	96.000.000
Ông Hà Ngọc Thường	90.000.000
Bà Lưu Thị Tuyết Vân	90.000.000
Bà Lý Thị Ánh Hồng	90.000.000
Ông Mai Hữu Phúc	68.538.462
Ông Mai Văn Thành	59.000.000
Ông Phan Văn Quang	30.000.000
Ông Trần Quốc Đồi	20.000.000
Bà Võ Bích Trâm	20.000.000
Bà Võ Thị Bông	12.000.000



b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng	Mối quan hệ với Công ty	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch
Ông Trần Quốc Đồi	Phó Tổng Giám đốc	Tạm ứng	40.000.000
Bà Lý Thị Ánh Hồng	Thành viên HĐQT	Tạm ứng	879.142.852
Ông Mai Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc	Tạm ứng	5.662.475.500

Ông Bùi Văn Ninh	Kế toán trưởng	Tạm ứng	2.429.758.300
Bà Võ Bích Trâm	Thành viên HĐQT	Tạm ứng	19.339.716.077
Ông Phan Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc	Tạm ứng	8.590.116.514
Bà Đoàn Thanh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	Tạm ứng	3.091.339.182
Ông Mai Văn Thành	Tổng Giám đốc	Tạm ứng	1.342.052.137
Lưu Thị Tuyết Vân	Thành viên Ban Kiểm soát	Tạm ứng	784.000.000
Võ Thị Bông	Thành viên Ban Kiểm soát	Tạm ứng	400.132.000

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2021, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty như công bố thông tin, xây dựng Điều lệ, Quy chế quản trị,... Bên cạnh đó, các cán bộ cũng thường xuyên cập nhật các thay đổi trong quy định của pháp luật về quản trị để thực hiện bổ sung, điều chỉnh các quy định về quản trị Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

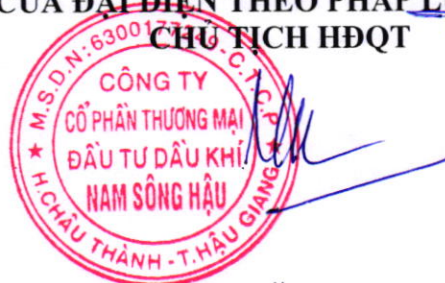
VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán** gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02/03/2022 tại đường dẫn <http://nshpetro.vn> mục Quan hệ cổ đông - Báo cáo định kỳ.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



MAI VĂN HUY

